

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 03/9/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau sáp nhập)

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 03/9/2025 của Tỉnh ủy Gia Lai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 0137/TTr-SKH-CN ngày 20/10/2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 03/9/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP) và Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 03/9/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 22-KH/TU).

- Xác định nhiệm vụ cụ thể để các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 22-KH/TU, hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là giải pháp đột phá quan trọng, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa tỉnh Gia Lai phát triển bứt phá, giàu mạnh trở thành một trong những trung tâm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nơi ứng dụng trí tuệ nhân tạo quan trọng của Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức cao hơn so với bình quân chung của cả nước; nhóm 15 tỉnh đứng đầu cả nước về năng lực cạnh tranh số và chỉ số phát triển chính quyền số; nhóm 10 tỉnh thành dẫn đầu về nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo, công nghệ bán dẫn, an ninh mạng; trung tâm phát triển một số ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ số mà tỉnh có lợi thế.

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức từ 45% trở lên. Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GRDP của tỉnh. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 90%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt trên 80%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 30% trong tổng số doanh nghiệp. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Việt Nam, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh duy trì ở mức trên 0,75.

- Bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt mức theo phân bổ ngân sách Trung ương và điều kiện thực tiễn của tỉnh. Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2% GRDP, trong đó kinh phí từ xã hội hoá chiếm hơn 60%; bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo công lập được sắp xếp lại bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo. Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân; có ít nhất 04 tổ chức khoa học và công nghệ được xếp hạng trong nước và quốc tế; số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16-18%/năm, tỉ lệ khai thác thương mại đạt 8-10%.

- Xây dựng Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ vũ trụ theo chiến lược phát triển khoa học công nghệ vũ trụ Việt Nam đến năm 2030 của Chính phủ. Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia khu vực Nam Trung bộ và Tây

Nguyên. Xây dựng phòng thí nghiệm trọng điểm về công nghệ sinh học. Xây dựng khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung tỉnh.

- Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông siêu rộng ngang tầm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; từng bước ứng dụng có hiệu quả một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi. Phủ sóng 5G toàn tỉnh. Triển khai hoàn thành Đề án đô thị thông minh tại 03 đô thị. Thu hút ít nhất 03 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ lớn thế giới đặt trụ sở hoặc đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Gia Lai.

- Quản lý nhà nước từ tỉnh đến địa phương trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu tỉnh, cơ sở dữ liệu các ngành. Hình thành Trung tâm dữ liệu của tỉnh. Đảm bảo an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

- Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa tỉnh Gia Lai trở thành trung tâm khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nơi ứng dụng trí tuệ nhân tạo quan trọng của Việt Nam.

- Tăng trưởng kinh tế dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phần đầu có quy mô kinh tế số đạt trên 50% GRDP, hướng tới phát triển kinh tế - xã hội bền vững; thuộc nhóm 12 địa phương dẫn đầu về chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII); đạt tỷ lệ 01 doanh nghiệp công nghệ số/1000 dân; có ít nhất 02 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến. Thu hút thêm ít nhất 03 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ lớn thế giới đặt trụ sở hoặc đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Gia Lai.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Triển khai tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 22/KH-TU theo hướng đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác.

b) Xây dựng, ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Quy định về trách nhiệm xây dựng, ban hành chương trình, kế

hoạch, đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức.

c) Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ chuyển đổi số.

d) Phân đầu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học công nghệ trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan đơn vị nhà nước của tỉnh, hướng tới tối thiểu đạt 25%.

đ) Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản; triển khai nền tảng đào tạo trực tuyến mở, cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.

e) Triển khai phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.

g) Phát động phong trào thi đua trong toàn tỉnh để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số.

h) Tiếp tục rà soát và triển khai thực hiện quy chế xét chọn và tôn vinh danh hiệu “Trí thức tiêu biểu về khoa học và công nghệ tỉnh Gia Lai”.

i) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả và nâng cao xếp hạng Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo ở địa phương - PII của tỉnh thuộc nhóm 20 địa phương dẫn đầu về chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII), qua đó, xây dựng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh.

k) Rà soát, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch của tỉnh triển khai Nghị quyết số 71/NQ-CP, bảo đảm đồng bộ với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

l) Rà soát dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt mức theo phân bổ ngân sách Trung ương và điều kiện thực tiễn của tỉnh. Trong đó bố trí ít nhất 3% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt 2% GRDP.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện các thể chế liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tháo gỡ kịp

thời các khó khăn, vướng mắc, những vấn đề bất cập trong quá trình thực hiện; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Rà soát, tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

b) Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách đầu tư, thu hút nguồn nhân lực để thu hút đầu tư vào Trung tâm trí tuệ nhân tạo và Đô thị phụ trợ Long Vân, Khu Công viên phần mềm Quang Trung - Gia Lai trong các lĩnh vực chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng...

c) Triển khai hướng dẫn, áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng, cập nhật, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo mật CSDL tỉnh, CSDL chuyên ngành. Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử.

d) Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

đ) Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

e) Huy động hạ tầng viễn thông, hạ tầng số dùng chung phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

g) Triển khai cơ chế, chính sách ưu đãi trong cấp thị thực nhập cảnh, cư trú cho chuyên gia, nhà khoa học chất lượng cao.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Xây dựng và triển khai Đề án phát triển ngành công nghệ bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và an ninh mạng.

b) Xây dựng Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ vũ trụ theo chiến lược phát triển khoa học công nghệ vũ trụ Việt Nam đến năm 2030 của Chính phủ; Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên; Xây dựng phòng thí nghiệm trọng điểm về công nghệ sinh học và các tổ chức nghiên cứu phát triển công lập khác.

c) Tham gia mạng lưới kết nối Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo với các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong nước và quốc tế, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số. Phấn đấu đến năm 2030, có ít nhất 03 dự án, chương trình trong lĩnh vực bán dẫn, trí tuệ nhân

tạo, công nghệ số,... được triển khai tại tỉnh.

d) Đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu của tỉnh. Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu của tỉnh; các cơ sở dữ liệu dùng chung để phát triển kinh tế - xã hội; triển khai các sáng kiến dữ liệu mở của tỉnh. Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng.

đ) Xây dựng chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ.

e) Đẩy mạnh hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược; phát triển hạ tầng số mới, dịch vụ số mới, dữ liệu; đào tạo nhân lực công nghệ số. Triển khai thực hiện hiệu quả các chiến lược đã ban hành về nghiên cứu, ứng dụng, khai thác không gian biển, không gian ngầm, không gian vũ trụ. Triển khai thực hiện các chiến lược, chương trình, đề án phát triển hạ tầng năng lượng; khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của tỉnh để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các ngành công nghệ chiến lược.

g) Triển khai các nền tảng số của tỉnh, nền tảng số dùng chung của các ngành theo danh mục đã được ban hành; bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

h) Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số.

i) Tập trung phát triển hạ tầng số; các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng số.

k) Thúc đẩy ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh...; triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

l) Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực.

m) Rà soát, điều chỉnh lại Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030.

n) Xây dựng, ban hành Kế hoạch nghiên cứu, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực hành chính công, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số.

o) Tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá, lựa chọn các sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để đưa vào ứng dụng và công bố trên cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ những sáng kiến, giải pháp đã được lựa chọn.

p) Tổ chức các Hội nghị chuyên đề của Ban Chỉ đạo Tỉnh uỷ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

q) Tập trung đầu tư trọng điểm để phát triển các tổ chức nghiên cứu mạnh

r) Tăng cường ứng dụng Internet vạn vật (IoT) tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp để trở thành khu công nghiệp, cụm công nghiệp thông minh.

4. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Triển khai thực hiện Đề án phát triển giáo dục STEM cho học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh. Triển khai các chương trình, đa dạng hóa phương thức tổ chức giáo dục STEM cho học sinh trên địa bàn tỉnh; xây dựng kho học liệu trực tuyến cho giáo dục STEM; ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, không gian ảo vào xây dựng, tổ chức trải nghiệm STEM.

b) Triển khai thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về chip bán dẫn, AI và an toàn thông tin mạng.

c) Triển khai các chính sách phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050.

d) Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo tài năng trên các lĩnh vực. Xây dựng, kết nối và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong tỉnh, ngoài tỉnh và quốc tế.

đ) Đẩy mạnh hợp tác với các trường đại học, cao đẳng nhằm tạo một hệ sinh thái trong đào tạo, nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

e) Triển khai chính sách đột phá về tín dụng đối với học sinh, sinh viên học các ngành STEM.

g) Triển khai cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chỉ đạo các Trường đại học thúc đẩy đào tạo nhân lực cho lĩnh vực này và nghiên cứu triển khai mô hình kết hợp trường đại học, trung tâm nghiên cứu và các cơ sở sản xuất.

h) Xây dựng một số trường, trung tâm đào tạo tiên tiến chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

a) Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện các đề án chuyển đổi số tỉnh trên các ngành, lĩnh vực của tỉnh, tập trung cho các lĩnh vực ưu tiên, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

b) Đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện các nền tảng, ứng dụng dùng chung cốt lõi phục vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị. Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên

ngành, tổ chức số hóa dữ liệu của các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; chuẩn hóa dữ liệu đã được số hóa, chia sẻ thông tin về Kho dữ liệu tập trung dùng chung để phân tích, dự báo, phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành.

c) Nghiên cứu, triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, nhất là để triển khai DVCTT toàn trình cho các TTHC chưa đủ điều kiện; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

d) Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).

đ) Xây dựng quy định đảm bảo liên thông, đồng bộ dữ liệu và an toàn thông tin trong hoạt động chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

e) Triển khai các giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

g) Xây dựng và triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI).

h) Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.

i) Triển khai phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số theo hướng tự động hóa, góp phần thực hiện chính quy hóa, hiện đại hóa quân đội.

k) Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, quản lý doanh nghiệp...

l) Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số và công nghệ số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội.

m) Hướng dẫn và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu.

n) Nghiên cứu, hướng dẫn, triển khai các giải pháp mã hóa, bảo mật thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực quốc phòng.

o) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

p) Xây dựng Kiến trúc chính quyền số tỉnh và điều chỉnh các hệ thống thông tin theo hướng phù hợp với mô hình tổ chức 3 cấp (trung ương, tỉnh, xã).

q) Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị, đánh giá hiệu quả để cải thiện quản lý giao thông, thúc đẩy văn minh đô thị.

r) Triển khai Đề án Nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

s) Triển khai Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

a) Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả hoạt động, phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng thương hiệu và khai thác giá trị sáng chế, giải pháp hữu ích.

b) Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh.

c) Có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức, cá nhân có năng lực, thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số, khai thác tốt thị trường chuyển đổi số trong nước. Triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số.

d) Triển khai khu công nghiệp công nghệ số/khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung theo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thúc đẩy doanh nghiệp tái đầu tư hạ tầng, đầu tư nghiên cứu và phát triển (R&D).

đ) Thường xuyên rà soát, xây dựng danh mục dự án thu hút doanh nghiệp công nghệ lớn thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Gia Lai theo nguyên tắc: sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Gia Lai đang ưu tiên; có phát triển công nghiệp phụ trợ tại Gia Lai; có đầu tư Trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Gia Lai với tỷ lệ 1% - 3% doanh thu.

e) Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số, bảo đảm tỷ trọng kinh tế số của các ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 70% kinh tế số.

g) Triển khai thực hiện bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư cho chuyển đổi số.

h) Xây dựng, ban hành chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, thương mại, du lịch, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics,...

i) Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đất nước để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Đẩy mạnh hợp tác trong và ngoài nước về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn và các công nghệ chiến lược khác; Học tập kinh nghiệm, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội tỉnh Gia Lai.

b) Phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm ICISE để thu hút các nhà khoa học, sinh viên đam mê khoa học đến với tỉnh; kết nối với các nhà khoa học trong và ngoài nước với tỉnh để đặt hàng nghiên cứu, đề xuất, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có quy mô lớn, đột phá.

c) Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế trong các lĩnh vực chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, vật lý thiên văn, đào tạo STEM,...

d) Kết nối cơ sở dữ liệu về chuyên gia, trí thức Gia Lai ở ngoài tỉnh và nước ngoài, thu hút và phát huy có hiệu quả đội ngũ chuyên gia, trí thức, nhà khoa học, doanh nhân Gia Lai trong và ngoài nước.

đ) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ để tận dụng tối đa nguồn lực toàn cầu; ký kết thỏa thuận hợp tác với các địa phương, tổ chức nước ngoài có tiên tiến về khoa học, công nghệ.

(Có Phụ lục danh mục các nhiệm vụ cụ thể kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các địa phương có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch đã ban hành, liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với kế hoạch này.

2. Thủ trưởng sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các địa phương tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; nâng cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Quyết định số 970/QĐ-TTg ngày 19/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 342-QĐ/TU ngày 03/9/2025 của Tỉnh ủy phê duyệt Danh mục nhiệm vụ thực hiện mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh, định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 15 của tháng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng năm báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh

4. Sở Tài chính phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu cấp thẩm quyền bố trí dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện kế hoạch theo đúng quy định.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND các địa phương chủ động đề xuất gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 01/6/2025 của UBND tỉnh Bình Định và Kế hoạch số 1472/KH-UBND ngày 29/5/2025 của UBND tỉnh Gia Lai thực hiện Chương trình hành động theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các địa phương;
- LĐ, CV VPUBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, V9.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang